

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 597/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 7 - 2024

V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Võ Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **NgU đơn:** Chị Nguyễn Thị Th Th, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ 42, khu vực 6, phường Nhơn B, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ 42, khu vực 6, phường Nh, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ngU đơn chị Nguyễn Thị Th Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế Đ đăng ký kết hôn số 84 ngày 03/9/2003 tại UBND phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. NgU nhân mâu thuẫn là do anh Đ ham chơi không lo cho gia đình. Công việc gia đình một mình chị gánh vác. Chị đã nhiều lần khU anh Đ nhưng anh Đ không nghe. Đến tháng 8/2023 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và tự sống ly thân đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Chị không thể nào chung sống với anh Đ được nữa nên chị cương quyết xin ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thế Th Ph, sinh ngày 09/10/2004 và Nguyễn Th Quỳnh U, sinh ngày 25/6/2008. Sức khỏe các cháu bình thường và hiện nay cháu Ph đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Còn cháu U chưa trưởng thành khi ly hôn chị xin nuôi cháu U và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị làm nghề buôn bán thịt heo thu nhập bình quân mỗi tháng từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thế Đ trình bày: Thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như chị Th đã khai. Anh và chị Nguyễn Thị Th Th đăng ký kết hôn số 84 ngày 03/9/2003 tại UBND phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến tháng 8/2023 phát sinh mâu thuẫn. NgU nhân mâu thuẫn là anh đi đám giỗ ba vợ muộn nên chị Th hờn dỗi ngủ riêng và vợ chồng im lặng không nói chuyện với nhau. Anh đã năn nỉ nhưng chị Th vẫn không đồng ý. Nay anh vẫn còn thương yêu vợ con, anh mong muốn chị Th suy nghĩ lại để vợ chồng hàn gắn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thế Th Ph, sinh ngày 09/10/2004 và Nguyễn Th Quỳnh U, sinh ngày 25/6/2008. Sức khỏe các cháu bình thường và hiện nay cháu Ph đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Còn cháu U chưa trưởng thành. Nếu Toà xử cho ly hôn thì anh đồng ý theo nguyện vọng của con là chị Th nuôi dưỡng cháu U. Về việc cấp dưỡng nuôi con thì vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Toà giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn anh Nguyễn Thế Đ không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa; đồng thời đề nghị: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Th Th và giao cháu Nguyễn Th Quỳnh U, sinh ngày 25/6/2008 cho chị Nguyễn Thị Th Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị Th và anh Đ không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Thế Đ là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th Th và anh Nguyễn Thế Đ là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th trình bày, chị xin ly hôn anh Nguyễn Thế Đ vì tình cảm vợ chồng không còn là do anh Đ ham chơi, không

quan tâm đến gia đình, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, chị với anh Đ sống lạnh nhạt với nhau. Nay chị không còn tình cảm với anh Đ nên chị yêu cầu được ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống riêng. Còn anh Đ khai rằng mâu thuẫn của vợ chồng không lớn, có thể khắc phục được nên anh không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ cũng thừa nhận vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay. Tại phiên tòa, mặc dù Tòa đã tổng Đ thông báo hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ vắng mặt. Từ đó chứng tỏ anh Đ không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th Th và anh Nguyễn Thế Đ không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đ được. Do đó chị Th xin ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Thế Th Ph, sinh ngày 09/10/2004 và Nguyễn Th Quỳnh U, sinh ngày 25/6/2008. Sức khỏe các con chung bình thường và hiện nay con chung Nguyễn Thế Th Ph đã trưởng thành nên chị Th và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu U chưa trưởng thành. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng cháu U và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Đ đồng ý theo nguyện vọng của con.

Xét thấy: Hiện nay cháu Nguyễn Th Quỳnh U, sinh ngày 25/6/2008 đang ở với chị Th được chị Th chăm sóc chu đáo, chị Th có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa cháu U cũng có nguyện vọng được ở với mẹ và cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu U, do đó chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu U là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị Th và anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Th và anh Đ không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Th Th phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn chị Nguyễn Thị Th Th là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TU xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th Th ly hôn anh Nguyễn Thế Đ.

2. Về con chung: Chị Th và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Thế Th Ph, sinh ngày 09/10/2004 và Nguyễn Th Quỳnh U, sinh ngày 25/6/2008. Hiện nay con chung Nguyễn Thế Th Ph đã trưởng thành, chị Th và anh Đ không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

- Giao cháu Nguyễn Th Quỳnh U, sinh ngày 25/6/2008 cho chị Nguyễn Thị Th Th trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Th và anh Đ không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0000869 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị Th đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Nhơn Bình (số 84/2003);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

